



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI HUYỆN KRÔNG BUK, TỈNH ĐẮK LẮK

Huỳnh Văn Chương^{1*}, Trần Thị Minh Châu², Hồ Việt Hoàng²,
Trần Thị Ánh Tuyết², Lê Ly Đa²

¹ Cơ quan Đại học Huế, 1 Điện Biên Phủ, Huế, Việt Nam

² Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung phân tích tình hình thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại huyện Krông Buk để làm cơ sở đề xuất được các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý đất đai. Các phương pháp nghiên cứu bao gồm: thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp; phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu; phương pháp so sánh thống kê mô tả. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giai đoạn 2016–2019, huyện đã tiến hành cấp được 5.171 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4.082,6 ha. Số lượng và diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có xu hướng tăng lên trong giai từ năm 2016 gồm 1.333 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 970,1 ha đến năm 2018 gồm 1.552 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1.101,1 ha. Theo kết quả từ khảo sát hộ gia đình, cá nhân thì hình thức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chủ yếu là kiểu tập trung, người dân tự đi làm thủ tục tại một của Ủy ban nhân dân huyện. Để nâng cao hiệu quả công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Krông Buk, nghiên cứu đã đề xuất được 4 nhóm giải pháp cụ thể.

Từ khóa: Cá nhân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình, huyện Krông Buk

Assessment of the implementation of granting land use right certificates to households and individual users in Krong Buk district, Dak Lak province

Huynh Van Chuong^{1*}, Tran Thi Minh Chau², Ho Viet Hoang²,
Tran Thi Anh Tuyet², Le Ly Da²

¹ Hue University, 1 Dien Bien Phu St., Hue, Vietnam

² University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

Abstract: This study focuses on assess the implementation of land use right certificates (LUCs) to households and individual users in Krong Buk district during the period of 2016–2019. The primary and secondary data

* *Liên hệ:* huynhvanchuong@hueuni.edu.vn

Nhận bài: 13-8-2020; Hoàn thành phản biện: 23-9-2020; Ngày nhận đăng: 28-9-2020

collection, comparison and analysis methods were applied in this research. The results showed that Krong Buk district has issued 5,171 LUCs for 4,082.6 ha. The number of LUCs and the areas where granted LUCs has been increasing continuously in the period from 2016 (1333 LUCs and 970,1 ha) to the year of 2018 (1.552 LUCs and 1101,1 ha); however, it decreased dramatically in year of 2019 with 862 LUCs for 544.58 ha. The land users usually do the procedures related to the issuance of land use right certificates at the District People's Committee and the certificates are usually carried out done in batches. All most of land users expressed satisfaction with the work of issuing LUCs in the district. In order to improve the effectiveness of land use right certification for households and individuals in Krong Buk district, the study has proposed 04 specific groups of solutions.

Keywords: Households, Individuals, Krong Buk district, land use right certificates

1 Đặt vấn đề

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) là khâu rất quan trọng để người sử dụng đất được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, giúp cho nhà nước thuận tiện trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai và tạo tiền đề cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội [3]. Trong thời gian qua, đặc biệt sau khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, tùy từng địa phương mà kết quả của công tác cấp GCNQSDĐ đạt được ở những mức độ khác nhau, kết quả này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như quy trình, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, khả năng vận dụng thực hiện của từng địa phương [4].

Huyện Krông Buk thuộc tỉnh Đắk Lắk là địa phương có nhiều người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ học vấn còn thấp, hiệu quả sử dụng đất chưa cao và người sử dụng đất chưa ý thức hết được tầm quan trọng việc đăng ký đất đai. Điều này dẫn đến việc diện tích chưa được cấp GCNQSDĐ trên địa bàn huyện còn nhiều. Thêm vào đó, địa phương cũng gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý biến động đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cũng như giải quyết các tranh chấp về đất đai [5]. Do đó, việc đánh giá công tác cấp GCNQSDĐ tại huyện Krông Buk là cần thiết thực hiện để có các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả và góp phần tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai tại địa phương.

2 Phương pháp nghiên cứu

2.1 Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

Số liệu thứ cấp: Số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội; số liệu cấp Giấy chứng nhận được thu thập tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk giai đoạn từ năm 2016–2019.

Số liệu sơ cấp: Được thu thập thông qua việc phỏng vấn trực tiếp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk thông qua bảng khảo sát được thiết kế sẵn về các nội dung liên quan đến cấp GCNQSDĐ.

Kích thước mẫu được xác định theo công thức Slovin (1984) như sau:

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2}$$

Trong đó: n là kích thước mẫu; N là tổng thể và e là sai số tiêu chuẩn.

Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện có nhu cầu đăng ký đất đai năm 2019 là N = 634 và sai số tiêu chuẩn nghiên cứu sử dụng là e = 10%. Thay vào công thức Slovin, kích thước mẫu được xác định là 87.

Phương pháp chọn mẫu: Dựa vào danh sách các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk (năm 2019) được sắp xếp theo thứ tự ABC thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, nghiên cứu tiến hành chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống, phân tầng và theo các yếu tố thuận lợi như (liền kề, trực đường giao thông, có mặt tại thửa đất đã cấp giấy chứng nhận, ...).

2.2 Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu

Sau khi được thu thập đầy đủ, số liệu được tổng hợp, nhập liệu và làm sạch trên phần mềm MS Excel và phần mềm SPSS.

2.3 Phương pháp phân tích số liệu

Phương pháp so sánh: phương pháp này được sử dụng để làm rõ sự khác biệt về số lượng hộ gia đình được cấp GCNQSDĐ, số GCNQSDĐ được cấp, diện tích được cấp GCNQSDĐ theo từng năm trong giai đoạn 2016–2019 và theo từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Krông Buk.

Phương pháp thống kê mô tả: phương pháp này giúp mô tả và hiểu được tính chất của các biến liên quan đến công tác cấp GCNQSDĐ như: hình thức, phương thức, nơi nộp hồ sơ, sự hài lòng của người dân, ...

3 Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Khái quát chung về khu vực nghiên cứu

Huyện Krông Buk nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Đắk Lắk, trung tâm huyện cách thành phố Buôn Ma Thuột 60 km theo Quốc lộ 14. Huyện có 7 đơn vị hành chính cấp xã với tổng diện tích tự nhiên là 35.767,5 ha. Huyện có vị trí nằm trên cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai, tỉnh Kon Tum, có Quốc lộ 14 chạy qua huyện tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đồng thời cung ứng nguồn lao động dồi dào và hàng hoá nông sản có giá trị kinh tế cao cho thị trường.

3.2 Hiện trạng sử dụng đất tại huyện Krông Buk

Theo kết quả thống kê đất đai, tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện Krông Buk năm 2019 là 35.767,5 ha. Trong đó, đất nông nghiệp chiếm phần lớn tổng diện tích đất của huyện với 92,0%, tương ứng với 32.906,2 ha. Tổng diện tích các loại đất do các đối tượng sử dụng (bao gồm hộ gia đình, cá nhân và tổ chức kinh tế) là 33.810,1 ha, chiếm 94,5% tổng diện tích đất toàn huyện bao gồm đất nông nghiệp với 32.759,1 ha, đất phi nông nghiệp 1.049,4 ha, đất chưa sử dụng 1,6 ha.

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng 29.068,1 ha, chiếm 81,3% tổng diện tích đất toàn huyện. Đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân sử dụng lần lượt là 28.437,8 ha và 630,3 ha (chủ yếu là đất ở tại nông thôn). Đây là diện tích cần kê khai, đăng ký, xét cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân. Diện tích còn lại do các tổ chức trong nước sử dụng.



Hình 1. Sơ đồ địa giới hành chính huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk năm 2019

ST T	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức kinh tế		Khác	
				Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích đất	35.767,5	100,0	29.068,1	81,3	4.742,0	13,3	1.957,4	5,4
1	Đất nông nghiệp	32.906,2	92,0	28.437,8	86,4	4.321,3	13,1	147,1	0,5
2	Đất phi nông nghiệp	2.777,9	7,8	630,3	22,7	419,1	15,1	1.728,5	62,2
3	Đất chưa sử dụng	83,5	0,2	-	-	1,6	1,9	81,9	98,1

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk, năm 2020 [3]

3.3 Thực trạng công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại huyện Krông Buk

Số liệu bảng 2 cho thấy trong giai đoạn từ năm 2016–2019 huyện Krông Buk đã cấp được 5.171 Giấy chứng nhận với tổng diện tích là 4082,6 ha. Xã Ea Sin có số GCNQSDĐ và diện tích được cấp là nhiều nhất với 1.519 Giấy chứng nhận cho diện tích 1.894,3 ha. Kế tiếp là xã Cư Né 1.230 Giấy chứng nhận cho diện tích 872,7 ha. Xã có kết quả cấp GCNQSDĐ ít nhất là xã Pong Drang 294 GCNQSDĐ cho diện tích 47,2 ha. Qua đó, có thể nhận thấy nhu cầu cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại xã Ea Sin, Xã Cư Né là rất lớn. Do đó, cần phải có sự đầu tư, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận trên các địa bàn này nhằm để người sử dụng đất có Giấy chứng nhận để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Còn đối với xã Pong Drang cơ bản hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận nên diện tích còn lại rất ít. Tuy nhiên, xã Pong Drang lại đang trong quá trình đô thị hóa rất nhanh, các thửa đất còn lại chưa cấp GCNQSDĐ có nguồn gốc đất phức tạp, chưa rõ ràng. Do vậy tại xã Pong Drang cần phải rà soát, thẩm tra, xác minh kỹ và căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để xét cấp GCNQSDĐ cho nhân dân đúng theo nguồn gốc đất và quy định về thu tiền sử dụng đất của luật đất đai.

Số liệu tại bảng 3 cho thấy số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ tăng qua các năm trong giai đoạn 2016–2018. Cụ thể: năm 2016 số lượng GCNQSDĐ được cấp là 1.333 và diện tích được cấp GCNQSDĐ là 970,1 ha; đến năm 2018 số lượng GCNQSDĐ được cấp là 1.552 và diện tích được cấp GCNQSDĐ là 1.101,1 ha.

Bảng 2. Kết quả cấp giấy chứng nhận quyền trên địa bàn huyện Krông Buk giai đoạn 2016–2019 theo đơn vị hành chính cấp xã

STT	Xã	Số hộ	Số giấy chứng nhận	Diện tích đất được cấp (ha)
1	Chư Kbô	404	488	260,4
2	Cư Né	1041	1.230	872,7
3	Cư Pong	763	859	722,1
4	Ea Ngai	212	260	136,7
5	Ea Sin	926	1.519	1.894,3
6	Pong Drang	201	294	47,2
7	Tân Lập	456	521	149,2
Tổng cộng		4.003	5.171	4.082,6

Nguồn: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, năm 2020 [1]

Bảng 3. Kết quả cấp giấy chứng nhận trên địa bàn huyện Krông Buk giai đoạn 2016–2019 theo từng năm

STT	Xã	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số GCN	Diện tích (ha)	Số GCN	Diện tích (ha)	Số GCN	Diện tích (ha)	Số GCN	Diện tích (ha)
1	Chư Kbô	107	63,4	127	72,0	160	76,7	94	48,4
2	Cư Né	495	422,0	322	192,0	269	176,0	144	83,1
3	Cư Pong	311	282,6	238	199,4	148	122,4	162	117,7
4	Ea Ngai	94	58,6	62	31,6	61	22,4	43	24,2
5	Ea Sin	41	51,1	495	925,5	699	669,0	284	248,7
6	Pong Drang	41	7,6	47	12,1	105	16,9	101	10,6
7	Tân Lập	244	84,8	133	34,9	110	17,7	34	11,9
Tổng cộng		1.333	970,1	1.424	1.467,5	1.552	1101,1	862	544,6

Nguồn: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, năm 2020 [1]

Tuy nhiên, đến năm 2019 số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ lại giảm đi đáng kể (862 GCNQSDĐ cho diện tích 544,6 ha). Kết quả cấp giấy chứng nhận trong năm 2019 đạt thấp là do hầu hết diện tích còn lại chưa cấp giấy chứng nhận trên địa bàn huyện có nguồn gốc từ các nông, lâm trường được UBND tỉnh thu hồi bàn giao về địa phương quản lý. Tuy nhiên qua quá trình bàn giao hồ sơ, bản đồ ranh giới không rõ ràng gây khó khăn trong quá quản lý. Việc lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất Nông lâm trường được UBND tỉnh giao về

cho địa phương quản lý đang được Sở ban ngành hướng dẫn phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa hoàn thành nên chưa tham mưu cấp GCNQSDĐ lần đầu cho người sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc nông lâm trường giao về cho địa phương quản lý từ năm 2004 đến nay. Ngoài ra, tuy các bản đồ địa chính đã được đo đạc trên phạm vi toàn huyện nhưng trong quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận phải tiến hành đo đạc lại do hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình không đúng như trong bản đồ địa chính do biến động và sai sót trong quá trình đo đạc, gây phiền hà, bức xúc trong nhân dân, chậm tiến độ cấp giấy chứng nhận. Thêm vào đó, công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu còn chậm do công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác chưa thống nhất, đồng bộ.

Tính đến ngày 31/12/2019, lũy kế kết quả cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Krông Buk là 37.513 GCNQSDĐ, diện tích 23.260,6 ha. Trong tổng diện tích 29.068,1 ha do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thì chỉ có 24.979,6 ha đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

Tỷ lệ cấp diện tích đã được cấp giấy chứng nhận so với diện tích cần cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình cá nhân theo lũy kế cấp GCNQSDĐ tính đến ngày 31/12/2019 trên địa bàn huyện Krông Buk là 93,1%. Trong đó địa phương có tỷ lệ cấp giấy chứng nhận cao nhất là xã Pong Drang gần 99%, xã có tỷ lệ thấp nhất là xã Tân Lập với 81,8%.

Kết quả điều tra và tìm hiểu tại Ủy ban nhân dân các xã thì hầu hết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đều xét duyệt tập trung.

Bảng 4. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk theo lũy kế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến 31/12/2019

STT	Xã	Diện tích đủ điều kiện cấp GCN (ha)	Lũy kế cấp GCN đến 31/12/2019		Tỷ lệ đã cấp GCN (%)
			GCN	Diện tích (ha)	
1	Chư Kbo	2.480,0	5.650	2.301,3	92,8
2	Cư Né	5.725,0	6.900	5.067,9	88,5
3	Cư Pong	6.827,9	9.087	6.700,9	98,1
4	Ea Ngai	3.185,0	3.271	2.903,3	91,2
5	Ea Sin	3.294,0	3.037	2.993,8	90,9
6	Pog Drang	2.701,1	7.813	2.666,2	98,7
7	Tân Lập	766,6	1.755	627,1	81,8
Tổng cộng		24.979,6	37.513	23.260,6	93,1

Nguồn: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, năm 2020 [1]

Bảng 5. Bảng tổng hợp kết quả phiếu điều tra các trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Buk

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Hình thức cấp GCNQSDĐ	Tập trung	82	94,3
		Riêng lẻ	5	5,7
2	Phương thức	Tự làm	87	100,0
		Nhờ người khác	0	0,0
3	Nơi nộp hồ sơ	Một cửa UBND xã	87	100,0
		Một cửa UBND huyện	0	0,0
4	Mức độ hài lòng về hướng dẫn, xử lý công việc liên quan GCNQSDĐ tại cấp xã	Rất hài lòng	20	22,9
		Hài lòng	67	77,1
5	Mức độ hài lòng về hướng dẫn, xử lý công việc liên quan GCNQSDĐ tại cấp huyện	Rất hài lòng	51	58,6
		Hài lòng	36	41,4
6	Đánh giá về thủ tục hành chính về đất đai	Nhanh, gọn	66	75,7
		Bình thường	21	24,3
7	Nơi tìm hiểu thông tin về để cấp GCNQSDĐ	Tại UBND xã	48	55,2
		Được cán bộ có chức trách hướng dẫn	39	40,8
8	Dịch vụ trực tuyến về thủ tục cấp GCNQSDĐ	Chưa biết	48	55,2
		Đã biết	39	44,8

Nguồn: tổng hợp số liệu điều tra, thu thập

Đặc biệt, 100,0% người sử dụng đất được điều tra là tự liên hệ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để đăng ký, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

Người sử dụng đất đánh giá hài lòng và rất hài lòng về hướng dẫn, xử lý công việc của công chức cấp xã (trong đó có 22,9% đánh giá ở mức rất hài lòng và 77,1% đánh giá ở mức hài lòng) và cấp huyện (trong đó có 58,6% đánh giá ở mức rất hài lòng và 41,4% đánh giá ở mức hài lòng). Như vậy có thể thấy mức độ hài lòng của người dân khi làm việc tại huyện cao hơn khi làm việc tại xã. Điều này là do đối với các thủ tục thực hiện ở cấp huyện thì bước đầu đã qua cấp xã nên người dân đã phần nào tiếp nhận được thông tin để chuẩn bị hồ sơ tốt hơn, mặt khác do môi trường công sở ở cấp huyện có phần chuyên nghiệp hơn so với cấp xã.

Về việc đánh giá về thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận trên 75% người được hỏi có đánh giá là thủ tục hành chính hiện tại cũng đã được rút gọn, thời gian giải quyết là nhanh, số còn lại đánh giá là bình thường.

Người sử dụng đất tìm hiểu và tiếp cận thông tin về thủ tục cấp giấy chứng nhận qua hai kênh chính là thủ tục, các quy định Pháp luật niêm yết tại trụ sở UBND xã, loa phát thanh tại các thôn buôn và được người có chức trách hướng dẫn, truyền đạt tại cấp xã và cấp huyện.

Trên 55% người được điều tra là không biết về dịch vụ hành chính công trực tuyến, còn những người biết dịch vụ này nhưng chưa được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng. Sau khi nghe người phỏng vấn giải thích về nội dung, tiện ích, chức năng của dịch vụ này thì hầu hết người sử dụng đất đều mong muốn dịch vụ sớm được triển khai áp dụng rộng rãi vào thực tế ở mức độ 3 và mức độ 4 để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, tránh việc đi lại nhiều lần gây phiền phức, tiết kiệm được thời gian, chi phí cho người dụng đất, đồng thời hạn chế việc nhũng nhiễu, gây phiền hà và tham nhũng của những người có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

3.4 Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Buk

Giải pháp về thủ tục, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Cần tinh giảm số bộ hồ sơ phải nộp, loại bỏ một số loại giấy tờ phải nộp trong thành phần các loại hồ sơ. Quy định cụ thể việc cung cấp thông tin, luân chuyển hồ sơ giữa Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp GCNQSDĐ góp phần tự động hoá, đơn giản hoá các quy trình thủ tục, tạo ra phong tác làm việc mới trong thời đại công nghệ 4.0, nghiên cứu các hình thức cung cấp thông tin và dịch vụ công theo hướng trực tuyến. Thông qua website huyện để cung cấp nhiều hơn thông tin cho người dân về pháp luật, hướng dẫn thực hiện đăng ký đất đai và giải đáp những thắc mắc trực tuyến khi người dân cần.

Giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin

Bồi dưỡng thêm kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ công nhân viên chức tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk qua việc tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý dự án công nghệ thông tin.

Giải pháp nâng cao thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk cần quy định rõ ràng, cụ thể và có biện pháp, chế tài đối với những cán bộ vi phạm quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong công tác tiếp nhận và trả hồ sơ cho người dân. Khi làm việc với người dân, cán bộ cần thể hiện thái độ hoà nhã, văn minh, lịch sự, luôn lắng nghe người dân trình bày ý kiến, nguyện vọng và trả lời đầy đủ những thắc mắc của họ. Điều này sẽ góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân khi đến làm thủ tục cấp GCNQSDĐ tại đơn vị.

Giải pháp về hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk cần chú trọng đầu tư thêm các phương tiện đáp ứng nhu cầu công việc như: máy tính, máy in giấy khổ lớn, máy phô tô, máy toàn đạc điện tử, máy scan, tủ đựng hồ sơ, ...

4 Kết luận

Trong giai đoạn 2016–2019, huyện Krông Buk đã tiến hành cấp được 5.171 GCNQSDĐ cho 4.082,6 ha. Trong đó, xã Ea Sin có số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ cao nhất trong 7 xã thuộc huyện lần lượt là 1.519 GCNQSDĐ và 1.894,3 ha. Số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ có xu hướng tăng lên trong giai từ năm 2016 (1.333 GCNQSDĐ với 970,1 ha) đến năm 2018 (1.552 GCNQSDĐ và 1.101,1 ha), sau đó đến năm 2019 lại giảm khi nhiều chỉ có 862 GCNQSDĐ cho 544,6 ha. Các chủ thể sử dụng đất chủ yếu là hộ gia đình cá nhân với mục đích sử dụng đất chính là đất nông nghiệp. Theo kết quả từ khảo sát hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện thì hình thức cấp GCNQSDĐ chủ yếu là kiểu tập trung, người dân tự đi làm thủ tục tại một của UBND xã. Phần lớn người dân tỏ ra hài lòng về công tác hướng dẫn và các thủ tục liên quan đến đăng ký, lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ tại UBND xã. Đối với các hồ sơ cần bổ sung thông tin, người dân cũng được sự hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của cán bộ công chức tại cấp huyện. Mặc dù hiện nay, việc công khai trực tuyến các bộ hồ sơ và xử lý thông tin hồ sơ đã bước đầu áp dụng tại huyện Krông Buk, tuy nhiên việc truy cập và tiếp cận của người dân còn chưa phổ biến.

Tài liệu tham khảo

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, (2020), *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2015–2020*, Đắk Lắk.
2. Trần Thanh Đức, (2019), Đánh giá công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân tại tỉnh Phú Yên, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 17, 143–148.
3. Phan Trọng Trí, Phan Công Tam và Nguyễn Văn Nam, (2017), Thực trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình trồng rừng ở tỉnh Quảng Nam, *Tạp chí Đại học Huế*.
4. Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk, (2020), *Báo cáo thống kê đất đai năm 2019*, Đắk Lắk.
5. Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk, (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế–Xã hội, đảm bảo Quốc phòng–An ninh tháng 12/2019 và phương hướng nhiệm vụ trong năm tháng 01/2020*, Đắk Lắk.